

Số: 1043 /NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 13 tháng 05 năm 2026

V/v cung cấp báo giá hàng hóa “Mua sắm vật tư phục vụ công tác cải tiến của NMĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai “Mua sắm vật tư phục vụ công tác cải tiến của NMĐ Sông Hậu 1”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm
2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h ngày 14/05/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty).
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: giangtth@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn;
dacnlm@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu VT, TM (N.L.M.Đ).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA
(Đính kèm công văn số 1043 /NMĐSH1-TM ngày 12 /05/2026)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Tấm sàn grating mạ kẽm nhúng nóng	Trên bề mặt của tấm sàn grating được phủ một lớp kẽm bằng công nghệ nhúng kẽm ở nhiệt độ cao Vật liệu: SS400 Kích thước: 1000×1000×40(mm)		Asia/OECD	50	Tấm	
2	Thép V65 Mạ Kẽm nhúng Nóng	Thép V65 Mạ Kẽm nhúng Nóng; 65 * 65 * 6 mm STEEL; V STAINLESS SIZE: 65 * 65 * 6 mm LENGTH: 6000 mm MATERIAL: SS400 Quy cách: 6m / thanh; Trọng lượng: 34.56 kg / thanh		Asia/OECD	20	Thanh	
3	Thép ống kẽm phi 49	OUTSIDE DIAMETER: 49 mm SCHEDULE: 3 mm LENGTH: 6000 mm MATERIAL GRADE: SS400 Quy cách: 6 mét / ống		Asia/OECD	22	Ống	
4	Que hàn điện E7018	"Tiêu chuẩn: AWS A5.1 E7018 Kích thước: Ø3.2x350mm Quy cách đóng gói: 5kg (1 Hộp)"	KOBE hoặc tương đương	Asia/OECD	130	Kg	
5	Đá cắt Ø125x22x2mm	Đá cắt Ø125x22x2mm		Asia/OECD	100	Viên	
6	Ball Valve DN25 Stainless; Ball Valve	Van bi tay gạt inox DN25 Van bi tay gạt nổi ren DN25 (1") Chất liệu: Inox 304		Asia/OECD	6	cái	
7	Ống inox 304 - DN25	Kích thước: DN25 Tiêu chuẩn độ dày: SCH10 100 Vật liệu: Inox 304		Asia/OECD	40	mét	
8	Van cầu DN25; Class: 900; 840G; Globe	Globe valve -Model: 840G -Type: Globe -DN: 25(1inch) -Class: 900 ASME		Asia/OECD	4	cái	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
9	Tôn nhôm bọc bảo ôn	Tôn nhôm bọc bảo ôn; dày 0.7mm ALUMINUM; SHEET AD SIZE: DÀY 0.7mm LENGTH: N/A MATERIAL: A1050 H14 MATERIAL STANDARD: Aluminum WEIGHT: 1200mm		Asia/OECD	50	mét	
10	Đá mài	Đá mài 100*16*6mm (25 viên/hộp)		Asia/OECD	50	Viên	
11	Thép thanh vằn phi 10 mm	Mác thép: CB300 – V Đường kính danh nghĩa :10 mm Quy cách: 11.7 m / 1 cây	Hòa Phát hoặc tương đương	Asia/OECD	395	Cây	
12	Que hàn điện E6013, đk 2.6mm	Tiêu chuẩn: AWS A5.1 E6013 Kích thước: Ø2.6x350mm Quy cách đóng gói: 5kg (1 Hộp)		Asia/OECD	545	Kg	
13	Đá cắt Inox - 125 x 1.6 x 22.23 mm	Loại XT 10 Size: 125 x 1.5 x 22.23 mm; Loại kháng nước (Hydro Protect), Tiêu chuẩn EN 12413 Chứng nhận đá an toàn OSA	RHODIUS hoặc tương đương	Asia/OECD	70	Viên	
14	Đá cắt 350 mm	Đá cắt Ø350x3x25.4mm		Asia/OECD	20	Viên	
15	Chén đánh ri sét D100	- Rộng 85mm - Cao: 40mm - Mô tả: Đế đỏ, sợi vàng - Lỗ cốt: 16mm - Chất liệu: Sợi thép kim loại mềm và chắc, không bị bung, gãy sợi khi sử dụng.		Asia/OECD	26	Cái	
16	SƠN EPOXY CHỐNG GỈ EP-702	Sơn hai thành phần EP 702- 1 Lít bộ Sơn Epoxy là sơn hai thành phần: Phần A: Nhựa epoxy, bột màu, dung môi hữu cơ, các phụ gia đặc biệt. Phần B: Nhựa Đóng rắn polyamide, Amine và các dẫn xuất. Đóng Gói: 1L/bộ (A: 0,8 Lít ; B: 0,2 Lít Sơn/đóng rắn) Đặc Tính Kỹ Thuật: Khả năng bám dính, chống thấm thấu rất tốt, chịu được các tác động cơ học. Độ bền cao với nước ngọt, nước mặn, môi trường hóa chất.		Asia/OECD	19	Bộ	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
26	Thép tấm Inox dày 3mm	Thép tấm Inox dày 3mm Mác thép: SUS 304 Tiêu chuẩn: ASTM Độ dày: 3mm Khổ rộng: 1000mm, Chiều dài: 3m Bề mặt: 2B		Asia/OECD	2	Tấm	
27	Thép ống đúc phi 273	Thép ống DN250, SCH40 Đường kính ngoài O.D: 273.1mm Độ dày: 9,27mm Chiều dài: 6000mm Tiêu chuẩn: ASTM A106		Asia/OECD	1	mét	
28	Mặt bích DN250 - Ansi 16,5	Mặt bích DN250 - Ansi 16,5 Thông số kỹ thuật chi tiết mặt bích ANSI B16.5 - DN250 (10") - Class 150: Đường kính danh nghĩa: DN250 - 10 inch (10"). Tiêu chuẩn: ANSI B16.5 (Hoa Kỳ). Đường kính ngoài (D): 406.4mm Đường kính tâm lỗ bu lông (C): 361.95mm Số lượng lỗ bu lông: 12 Đường kính lỗ bu lông: 25.4mm Đường kính ống (Pipe OD): 273.1mm Đường kính mặt gương (G): 323.85mm. Độ dày mặt bích (t): Khoảng 30.23mm Vật liệu: Thép carbon (A105)		Asia/OECD	6	Cái	
29	Ống 1" (DN25-OD33,4)	Thép ống mạ kẽm DN25, SCH40 Đường kính ngoài O.D: 33.4mm Độ dày: 3.38mm Dài 6m Mác thép: A106 Bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng		Asia/OECD	2	Cây	
30	Ubolt 25A Ø34 (M12)	Ubolt 25A Ø34 (M12) Kích thước ống ôm (Pipe Size): DN25 (1 inch) hoặc 25A Đường kính thân ren (D): M12 (12 mm) Chiều dài phần ren (L1): 50 mm Cấu tạo: Thân tròn uốn chữ U, hai đầu tiện ren, kèm đai ốc (ê-cu) và long đền Vật liệu: SS316		Asia/OECD	16	Bộ	



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
31	Mặt bít DN 25	Mặt bích inox DN25 Kích thước: DN25 Vật liệu: Inox 304 Tiêu chuẩn: ANSI 150		Asia/OECD	12	Cái	
32	Nối T - DN 25	Nối T - DN 25 Kích thước danh định: DN25 (1 inch) Đường kính ngoài tương ứng: Phi 34 mm (33.4-33.5)mm Chất liệu: Thép mạ kẽm (nhúng nóng/điện phân) Kiểu kết nối: hàn (hàn đối đầu). Nhiệt độ làm việc: Từ -10°C đến 120°C (mạ kẽm) Loại tê: Tê đều (3 nhánh bằng nhau) Tiêu chuẩn: DIN 2615-1		Asia/OECD	6	Cái	
33	Nối Co L - DN 25	Nối Co L - DN 25 Kích thước (Size): DN25, 1" (phi 34mm / 33.4mm) Góc chuyển hướng: 90 độ (Co vuông) Vật liệu: thép mạ kẽm Tiêu chuẩn độ dày: SCH40 Phương pháp kết nối: Hàn (hàn đối đầu)		Asia/OECD	6	Cái	
34	Van cửa tay gạt DN 25	Van bi tay gạt inox DN25 Van bi tay gạt nổi ren DN25 (1") Chất liệu: Inox 201		Asia/OECD	4	Cái	
35	Béc phun công nghiệp DN 15 - lỗ phun 1.6 mm	Béc phun công nghiệp DN15 (ren 1/2 inch) với lỗ phun 1.6 mm Kích thước: Ren kết nối DN15 (1/2 inch, khoảng 21mm). Lỗ phun: 1.6mm Chất liệu: Thép không gỉ SS304		Asia/OECD	20	Cái	
36	Que hàn KST 309L	Que hàn KST 309L Kích thước: Ø3.2x3550mm Quy cách đóng gói: 5kg (1 Hộp)	KISWEL hoặc tương đương	Asia/OECD	30	Kg	
37	Đá cắt 105 mm	"Loại XT 10 Size: 105 x 1.0 x 16 mm Loại kháng nước (Hydro Protect) , Tiêu chuẩn EN 12413 Chứng nhận đá an toàn OSA"		Asia/OECD	120	Viên	
38	Mũi khoan thép 14 mm	Mũi khoan sắt đường kính #14mm, chất liệu thép gió HSS		Asia/OECD	2	Cái	
39	Mũi khoan thép 10 mm	Mũi khoan 10 mm Vật liệu HSS Chiều dài 114mm		Asia/OECD	3	Cái	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
40	Bulong M12 x 60 - 10.9 mạ kẽm (có tán, long đền phẳng, long đền vênh)	M12x60 (8.8), 1 bộ bao gồm: 1 bu lông + 1 đai ốc + 2 vòng đệm DIN933		Asia/OECD	60	bộ	
41	Bulong M8 x 60 - 8,8 inox (có tán, long đền phẳng, long đền vênh)	Bulong M8 x 60 - 8,8 inox Thông số: M8 (đường kính), L=60mm (chiều dài thân). Vật liệu: Thép không gỉ (Inox 304 - A2-70) Cấp bền: 8.8 (cường độ cao, chịu tải tốt). Bộ sản phẩm: Bulong, tán (đai ốc), long đền phẳng, long đền vênh.		Asia/OECD	60	bộ	
42	Bulong M24 x 80 - 8,8 inox (có tán, long đền phẳng, long đền vênh)	Thông số: M24 (đường kính), L=80mm (chiều dài thân). Vật liệu: Thép không gỉ (Inox 304 - A2-70) Cấp bền: 8.8 (cường độ cao, chịu tải tốt). Bộ sản phẩm: Bulong, tán (đai ốc), long đền phẳng, long đền vênh.		Asia/OECD	50	bộ	
43	Thép ống mạ kẽm phi DN90, SCH40	Thép ống mạ kẽm phi 90 DN90, SCH40. Đường kính ngoài (OD): Độ dày thành ống (WT): 4 mm Tiêu chuẩn: JIS G3444 STK 400 Quy cách: Thanh dài 6m Phương pháp mạ kẽm: Mạ kẽm nhúng nóng		Asia/OECD	5	Cây	

Ghi chú:

- Thuế giá trị gia tăng là tạm tính mức 10%, trong quá trình thực hiện hợp đồng mức thuế suất sẽ được điều chỉnh tại thời điểm nghiệm thu thanh toán phù hợp với quy định thuế của Chính phủ .

Yêu cầu khác:

- Nhà thầu chào đầy đủ NSX, xuất xứ của hàng hóa;
- Tiến độ: Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét;
- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;
- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO) nếu có, chứng chỉ chất lượng (CQ/CoC/CoA) nếu có, (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;
 - + Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

